

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ XÂY DỰNG

Số ~~2189~~ SXD-QLN

V/v triển khai thực hiện Nghị định
117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của
Chính phủ và Thông tư 27/2016/TT-
BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản.
- Chủ đầu tư dự án nhà ở, bất động sản.

Thực hiện Công văn số 6978/UBND-CN ngày 01/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Công văn số 1940/BXD-QLN ngày 21/8/2017 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP;

Sở Xây dựng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị thực hiện nội dung sau:

I. Tổ chức thực hiện Nghị định số 117/2015/NĐ-CP và Thông tư số 27/2016/TT-BXD:

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP; tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP.

- Cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải có kế hoạch thực hiện số hóa những dữ liệu chưa ở dạng số; phải có biện pháp quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin để đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

II. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về Sở Xây dựng:

1. Báo cáo định kỳ hàng tháng:

a) Đối với Sở Tư pháp: Cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng theo Biểu mẫu số 6;



b) Đối với Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản: Cung cấp thông tin được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 1,2,3;

c) Đối với Chủ đầu tư: Cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản của dự án được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5;

d) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn trực thuộc cung cấp, báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản được quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng theo Biểu mẫu số 6, báo cáo trực tiếp về Sở Xây dựng;

2. Báo cáo định kỳ hàng quý:

a) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp thông tin theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 9;

b) Đối với Chủ đầu tư: Cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, số lượng sản phẩm của dự án được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d;

3. Báo cáo định kỳ 6 tháng và năm:

a) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh: Cung cấp thông tin về diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 8 và các thông tin được quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 11,12;

b) Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cung cấp thông tin quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 13;

c) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Cung cấp thông tin theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 10; Cung cấp thông tin theo quy định tại Điểm d và e, Khoản 1, Điều 8 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP theo Biểu mẫu số 14,15.

(Có các biểu mẫu kèm theo và được đăng tải trên trang Website của Sở Xây dựng Đắk Lắk: <http://soxaydungdaklak.gov.vn>)

III. Thời gian thực hiện báo cáo:

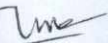
- Báo cáo hàng tháng: Trước ngày 01 của tháng sau;
- Báo cáo quý: Trước ngày 05 của quý sau;
- Báo cáo 06 tháng: Trước ngày 10 tháng đầu tiên của kỳ sau;
- Báo cáo năm: Trước ngày 15 tháng 01 của năm sau.

Báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng và năm) gửi về Sở Xây dựng số 15 đường Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột và hòm thư điện tử

ngocdc@xaydung.daklak.gov.vn để Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

Với nội dung trên, Sở Xây dựng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên; 
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- GD, các PGD Sở XD;
- Lưu: VT, QL.N. (NG-40b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Minh Thành



Đơn vị báo cáo (tên sản giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN BÁN TRONG KỲ

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Đất nền (lô)	Diện tích văn phòng (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Diện tích ≤70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤120 m ²	Diện tích >120 m ²	Liên kề	Biệt thự	Nhà ở độc lập			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Quận/huyện:....									
	Bất động sản phát triển theo dự án									
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu									
2	Quận/huyện:....									
...	...									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (tên sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN CHO THUÊ TRONG KỲ

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Khu vực	Số lượng căn hộ chung cư (căn)			Số lượng nhà ở riêng lẻ (căn)			Diện tích văn phòng (m ²)			Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Diện tích ≤ 70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤ 120 m ²	Diện tích > 120 m ²	Liên kết	Biệt thự	Nhà ở độc lập	Hạng A	Hạng B	Hạng C	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Quận/huyện:.....										
	Bất động sản phát triển theo dự án										
	Bất động sản trong khu dân cư hiện hữu										
2	Quận/huyện:.....										
...	...										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (tên sản giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ GIÁ GIAO DỊCH CÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Loại bất động sản	Địa chỉ bất động sản	Số hiệu giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản, quyền sử dụng đất	Số hiệu thửa đất	Hình thức giao dịch		Thời điểm giao dịch thành công	Diện tích giao dịch (m ²)	Giá giao dịch		Đặc điểm bất động sản
					Bán	Cho thuê			Bán (triệu đồng)	Cho thuê (triệu đồng /tháng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Cột (2) gồm: Căn hộ chung cư, đất nền, nhà riêng lẻ, văn phòng (hạng A, B, C), mặt bằng thương mại, dịch vụ.

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp,
dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)
Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (cán)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Bất động sản đã bán trong kỳ																					
						Căn hộ chung cư									Nhà riêng lẻ						Đất nền		Văn phòng cho thuê		Mặt bằng thương mại, dịch vụ		
						Diện tích ≤70 m ²		70 m ² < Diện tích ≤120 m ²		Diện tích >120 m ²		Nhà liền kề			Biệt thự												
						Số lượng căn hộ (cán)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (cán)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn hộ (cán)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nhà (cán)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nhà (cán)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Tổng diện tích văn phòng (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Tổng diện tích thương mại, dịch vụ (m ²)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)
I	Quận/ huyện...																										
1	Dự án...																										
2	Dự án...																										
...	...																										
II	Quận/ huyện...																										
...	...																										
Tổng cộng																											

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Lũy kế bất động sản đã bán tính đến hết kỳ báo cáo														Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
						Căn hộ chung cư						Nhà riêng lẻ				Đất nền					
						Diện tích ≤70 m ²		70 m ² < Diện tích ≤120 m ²		Diện tích >120 m ²		Nhà liền kề		Biệt thự							
						Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nhà (căn)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng nền (lô)	Tổng diện tích đất nền (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(29)	(30)	(31)	(32)	(33)	(34)	(35)	(36)	(37)	(38)	(39)	(40)	(41)	(42)		
I	Quận/huyện:...																				
1	Dự án:...																				
2	Dự án:...																				
...	...																				
II	Quận/huyện:...																				
...	...																				
Tổng cộng																					

Biểu mẫu số 4a (tiếp theo)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa	Tổng số lượng	Tổng diện tích	Bất động sản đã cho thuê trong kỳ						Văn phòng cho thuê	Mặt bằng thương mại,
						Căn hộ chung cư			Nhà riêng lẻ				
						Diện tích ≤70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤120 m ²	Diện tích >120 m ²	Nhà liền kề	Biệt thự			

[illegible][illegible][illegible]

1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
...	...																		
Tổng cộng																			

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 4b

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH TẠI CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng)

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng diện tích đất đã xây dựng công trình (ha)	Trong tháng báo cáo							Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo				
					Số lượng căn nhà/căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa cho thuê (căn)	Giá bán trung bình (triệu đồng/m ²)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/m ²)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã xây dựng (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa bán (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ đã cho thuê (căn)	Số lượng căn nhà/căn hộ chưa cho thuê (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Quận/huyện:...															
1	Dự án khu du lịch sinh thái															
...	...															
2	Dự án khu nghỉ dưỡng															
...	...															
3	Dự án hỗn hợp sinh thái, nghỉ dưỡng															
...	...															
11	Quận/huyện:...															
...	...															
Tổng cộng																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Số điện thoại:.....
Email:.....

Biểu mẫu số 4c

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....
Địa chỉ, điện thoại:
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Diện tích đất được duyệt (ha)	Trong tháng báo cáo			Lũy kế tính đến hết tháng báo cáo	
					Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)	Giá cho thuê trung bình (triệu đồng/ha)	Diện tích mặt bằng đã xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích mặt bằng đã cho thuê (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Quận/huyện:								
1	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp								
...	...								
2	Dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp								
...	...								
II	Quận/huyện:.....								
...	...								
Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH BÁN, CHO THUÊ MUA NHÀ Ở TẠI CÁC DỰ ÁN CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Tên tòa nhà chung cư, khu nhà ở riêng lẻ	Địa chỉ	Số hiệu thửa đất	Số lượng nhà theo dự án được duyệt (căn)	Số lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức nước ngoài (căn)		Nhà ở để bán, cho thuê mua cho cá nhân nước ngoài (căn)		Tổng cộng số lượng nhà ở để bán, cho thuê mua cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (căn)	
						Trong tháng báo cáo	Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo	Trong tháng báo cáo	Lũy kế tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo	Trong tháng báo cáo	Tính từ thời điểm dự án bắt đầu giao dịch đến thời điểm báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(7)+(9)	(12)=(8)+(10)
1	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		...									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									
		...									
2	Dự án....										
		Tòa nhà chung cư....									
		...									
		Khu nhà ở riêng lẻ....									
		...									
	...										

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (Sở Tư pháp/UBND cấp xã):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO VỀ LƯỢNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN ĐỂ BÁN QUA CÔNG CHỨNG/CHỨNG THỰC

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Địa điểm bất động sản	Số lượng giao dịch bất động sản để bán được tổng hợp từ số liệu công chứng/chứng thực trong tháng báo cáo								
		Đất nền để ở (lô)		Nhà ở riêng lẻ (căn)		Căn hộ chung cư (căn)			Văn phòng cho thuê (m ²)	Mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)
		Phát triển theo dự án	Trong khu dân cư hiện hữu	Phát triển theo dự án	Trong khu dân cư hiện hữu	Diện tích ≤70 m ²	70 m ² < Diện tích ≤120 m ²	Diện tích >120 m ²		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Quận/huyện:...									
2	Quận/huyện:...									
...										
	Tổng cộng									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Sở Tư pháp địa phương cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua công chứng tại địa phương.
- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản qua chứng thực.

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN NHÀ Ở
(Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

Mô hình báo cáo: Nguồn vốn và phân bổ																																	
TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch					Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn nước ngoài)																	Danh mục công trình hạ tầng xã hội
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ đến)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Cơ cấu bất động sản theo quy hoạch		Cơ cấu bất động sản theo quy hoạch																	
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)			Diện tích đất xây dựng nhà ở thương mại (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội (ha)	Diện tích đất khác (ha)	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)	Diện tích ≤ 70 m ² (căn)	Diện tích ≤ 120 m ² (căn)	Diện tích > 120 m ² (căn)	Tổng diện tích căn hộ chung cư (m ²)	Số lượng nhà ở riêng lẻ		Tổng diện tích sàn nhà ở riêng lẻ (m ²)	Số lượng nhà ở xã hội (căn)	Diện tích nhà ở xã hội (m ²)	Số lượng đất nền để ở (lô)	Diện tích đất nền để ở (m ²)	Diện tích văn phòng cho thuê (m ²)	Diện tích mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)			
																						Số lượng nhà ở riêng lẻ	Nhà liên kết (căn)										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)		
I	Quận/ huyện ...																																
1	Dự án ...																																
2	Dự án ...																																
II	Quận/ huyện ...																																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Sau khi dự án có quyết định phê duyệt dự án.
- Thời điểm gửi báo cáo bổ sung: Khi có văn bản của các cấp có thẩm quyền thay đổi, bổ sung các nội dung của dự án (về tên dự án, chủ đầu tư, nội dung quyết định phê duyệt, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu nguồn vốn, cơ cấu nhà ở,...).
- Cột (7): Tổng mức đầu tư ghi theo quyết định, nếu có điều chỉnh ghi theo quyết định điều chỉnh.
- Cột (32): Ghi rõ số lượng công trình xây dựng làm trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế... (ví dụ: 02 trường tiểu học, 01 trung tâm y tế, 01 chợ...).

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....																			
TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch			Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Tổng diện tích sàn văn phòng cho thuê (m ²)	Tổng diện tích sàn mặt bằng thương mại, dịch vụ (m ²)	Diện tích khác (m ²)
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiền độ được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó		Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó				
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất công cộng (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Quận/huyện																		
1	Dự án																		
2	Dự án																		
...	...																		
II	Quận/huyện																		
...	...																		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)

Thời điểm báo cáo: Tháng năm

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)		
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiến độ dự án được duyệt (từ... đến...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó	
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Diện tích mặt bằng xây dựng nhà xưởng (ha)	Diện tích xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất xây dựng nhà ở công nhân (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Quận/huyện ...																
1	Dự án ...																
2	Dự án ...																
...	...																
II	Quận/huyện ...																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:

Email:

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột (13): Diện tích đất được cho thuê làm nhà xưởng.
- Cột (14): Diện tích đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác như nhà điều hành, xử lý nước thải, trạm điện, đường giao thông...

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Tháng.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Các thông tin theo quyết định phê duyệt						Thời hạn sử dụng đất (năm)	Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch				Cơ cấu nguồn vốn (đối với các dự án có vốn đầu tư nước ngoài)			Quy mô dự án	
				Số văn bản, ngày ban hành	Cơ quan phê duyệt	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Trong đó		Tiền độ được duyệt (từ... đến ...)		Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Trong đó			Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Trong đó		Số lượng nhà, căn hộ, phòng (căn, phòng)	Tổng diện tích nhà, căn hộ, phòng (m ²)
							Vốn của chủ đầu tư (tỷ đồng)	Vốn huy động, vốn vay (tỷ đồng)				Đất xây dựng công trình (ha)	Đất xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (ha)	Đất khác (ha)		Vốn trong nước (tỷ đồng)	Vốn nước ngoài (tỷ đồng)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Quận/huyện...																		
1	Dự án....																		
2	Dự án....																		
...	...																		
II	Quận/huyện...																		
...	...																		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ủ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:.....
Email:.....

Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.
- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu giải phóng mặt bằng.
- Chủ đầu tư cấp 1 phải báo cáo cả các số liệu do chủ đầu tư cấp thực hiện (nếu có). Chủ đầu tư thứ cấp có trách nhiệm cung cấp số liệu thực hiện cho chủ đầu tư cấp 1 theo biểu mẫu này.
- Cột (7) = cột (10)+cột (13)+cột (24)+cột (33)+cột (45)+cột (48)+cột (51).
- Cột (52): Ghi rõ số lượng trường học, cơ sở văn hóa, cơ sở y tế... (ví dụ: 01 trường tiểu học, 02 trung tâm y tế, 03 chợ...).

Biểu mẫu số 8b

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhân báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN

Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê)

Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

[illegible]

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)
 Số điện thoại:.....
 Email:.....

Ghi chú:
 - Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
 - Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Biểu mẫu số 8c

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):.....
Địa chỉ, điện thoại:.....
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
 (Biểu mẫu đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
 Thời điểm báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch (ha)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật				Về xây dựng nhà ở công nhân (nếu có)				
							Diện tích giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Thời điểm khởi công (tháng /năm)	Diện tích đất đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Diện tích đất chưa hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật (ha)	Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Theo thiết kế		Thực tế thực hiện		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)
													Diện tích sân (m ²)	Diện tích sân đã hoàn thành (m ²)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Diện tích sân đã hoàn thành (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Quận/huyện...																
1	Dự án...																
2	Dự án ...																
...	...																
II	Quận/huyện...																
...	...																

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)
 Số điện thoại:.....
 Email:.....

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

Biểu mẫu số 8đ

Đơn vị báo cáo (Chủ đầu tư):

Địa chỉ, điện thoại:

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng:

BÁO CÁO CỦA CHỦ ĐẦU TƯ VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN
(Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn)

Thời điểm báo cáo: Quý..... Năm.....

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số hiệu thửa đất	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ước tính tổng chi phí thực hiện (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất theo quy hoạch được duyệt (ha)	Số lượng, công, theo thiết kế được duyệt (căn)	Về giải phóng mặt bằng		Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Về xây dựng công trình						
								Diện tích đã giải phóng mặt bằng (ha)	Ước tính chi phí thực hiện (tỷ đồng)		Diện tích đất đã xây dựng (m ²)	Ước tính chi phí thực hiện (tỷ đồng)	Cần nhà/căn hộ đã xây dựng xong		Ước tính chi phí đã thực hiện (tỷ đồng)	Phòng khách sạn đã xây dựng xong	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	Quận/huyện...																
1	Dự án...																
2	Dự án...																
...	...																
II	Quận/huyện...																
...	...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:

Email:

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Thời điểm báo cáo lần đầu: Trong quý bắt đầu thực hiện giải phóng mặt bằng.
- Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết quý báo cáo.

BẢO CÁO VỀ TÌNH HÌNH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở VÀ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ

Kỳ báo cáo: Quý.....năm.....

TT	Quận/huyện	Số lượng giấy chứng nhận đã cấp trong quy báo cáo			Trong đó: Số lượng cấp giấy chứng nhận chuyển dịch quyền sử dụng đất và sở hữu nhà		
		Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư	Đất nền	Nhà ở riêng lẻ	Căn hộ chung cư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày...tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 10

Đơn vị báo cáo: (UBND quận/huyện).....
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ NHÀ CHUNG CƯ

Kỳ bảo cáo: 6 tháng.....năm.....

[illegible]

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ghi chú:

- Trường hợp chưa thành lập ban quản trị: Báo cáo thường kỳ.
- Trường hợp đã thành lập Ban quản trị: Chỉ báo cáo khi có sự thay đổi thông tin về hình thức quản lý, đơn vị quản lý.

.....
BÁO CÁO THÔNG TIN VỀ SỬ DỤNG ĐẤT Ở CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Thời điểm báo cáo: Tháng 6/tháng 12 năm

[illegible]

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Số liệu báo cáo là số liệu tổng hợp tính đến hết kỳ báo cáo.

Biểu mẫu số 12

Đơn vị báo cáo: Cục Thuế.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

BẢO CẢO TÍNH HÌNH THU NỢ NGÂN SÁCH TỪ ĐẤT ĐAI VÀ TỰ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm.....

[illegible]

[illegible]

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 13

Đơn vị báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư.....
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng.....

SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Kỳ báo cáo: 6 tháng...../năm.....

		Số lượng doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh					
TT	Tổng số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản	Đầu tư xây dựng, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê bất động sản				Dịch vụ môi giới, tư vấn, quản lý bất động sản	
		Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Đăng ký mới trong kỳ	Giải thể hoặc chuyển đổi ngành nghề kinh doanh trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Số điện thoại:.....

Email:.....

Ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND quận/huyện):
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng:

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NHÀ Ở ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

TT	Khu vực	Tổng số lượng nhà ở			Số lượng nhà ở xã hội			Nhà ở cho thuê		
		Căn hộ chung cư	Nhà ở riêng lẻ	Tổng cộng	Căn hộ chung cư	Nhà ở riêng lẻ	Tổng cộng	Nhà ở thương mại cho thuê	Nhà ở xã hội cho thuê	Tổng cộng
(1)	(2)	(căn) (3)	(m ²) (4)	(căn) (5) (7) = (8) = (3)+(5) (4)+(6)	(căn) (6) (9)	(m ²) (10) (11)	(m ²) (12) (13) = (14) = (9)+(11) (10)+(12)	(căn) (15)	(m ²) (16)	(căn) (17) (18) (19) = (20) = (15)+(17) (16)+(18)
1	Đô thị									
2	Nông thôn									
Tổng cộng										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:
Email:

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: (UBND quận/huyện):
Nơi nhận báo cáo: Sở Xây dựng:

TỔNG HỢP NHÀ Ở THEO MỨC ĐỘ KIẾN CỐ XÂY DỰNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG

TT	Khu vực	Nhà ở kiên cố (căn)	Nhà ở bán kiên cố (căn)	Nhà ở thiếu kiên cố (căn)	Nhà đơn sơ (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đô thị				
2	Nông thôn				
Tổng cộng					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Số điện thoại:
Email:

Ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)